TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 07 - 01 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới

Ông Dương Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo: Đặng Văn H, sinh ngày 02 tháng 03 năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Đặng Văn N, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984.

- Tiền án: Có 02 tiền án:

Tại Bản án số 20/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Tại Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền sự: Không.

Bị cáo Đặng Văn H bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh V theo Quyết định thi hành án số 49/2024/QĐ-CA ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn đề nghị số 524/ĐCSHS-KTMT chuyển bị cáo Đặng Văn H đến Nhà

tạm giữ Công an huyện C để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và tạm giam cho đến nay.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/4/2024, bị cáo Đặng Văn H đi bộ từ nhà tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến nhà bà Nguyễn Thị Đ; cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi và ngủ lại nhà bà Đ. Đến khoảng 15 giờ ngày 04/4/2024 bị cáo H đi qua nhà bà Nguyễn Thị L (con ruột bà Đ, cách nhà bà Đ khoảng 05 mét) uống rượu đến khoảng 16 giờ bị cáo nghỉ và nằm ngủ trên gường ở khu vực nhà trước của bà L. Lúc này ông Nguyễn Văn N1 điều khiển xe mô tô biển số 64F1-072.08 chở phía sau Đặng Văn T (anh cô cậu với N1) đến nhà bà L để mua vịt. Khi đến N1 dựng xe trước sân nhà bà L rồi đi vào nhà, còn T ngồi ở khu vực hành lang đợi, N1 vào gặp bà L nói chuyện và rủ bà L uống rượu nhưng bà L từ chối. Lúc này N1 thấy bị cáo H đang ngủ, do quen biết từ trước nên N1 đánh thức bị cáo H kêu bị cáo cùng N1 hái rau chế biến thức ăn để uống rượu nhưng bị cáo H không đồng ý mà kêu N1 cho bị cáo H mượn xe mô tô đi mua rau thì N1 đồng ý. Bị cáo H đi đến vị trí xe mô tô thì gặp T, biết bị cáo H đi mua rau nên T yêu cầu cho T đi cùng thì bị cáo H đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe mô tô chở T đi một đoạn thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của N1 bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo H chở T đến ngã tư thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh yêu cầu T xuống đợi để bị cáo điều khiển xe đi mua rau. Do T tin tưởng lời bị cáo H nói là thật nên T xuống xe đứng đợi nhưng bị cáo H không mua rau mà điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Phạm Trường G, sinh năm 1995 tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, bị cáo H gặp G và Phạm Vân M1, sinh ngày 10/6/2008, cư trú ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang uống bia nên bị cáo H vào uống bia cùng với M1 và G. Trong lúc ngồi uống bia thì bị cáo H kêu M1 cùng với bị cáo H mang xe mô tô mà bị cáo H vừa chiếm đoạt được mang đi bán và M1 đồng ý, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở M1 đi về hướng thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; đi được một đoạn thì bị cáo H giao xe mô tô cho M1 điều khiển chở bị cáo H ngồi sau tiếp tục mang xe đi bán. Trên đường đi bị cáo H có nói cho M1 biết xe mô tô đang đi bán là do bị cáo H chiếm đoạt của người khác có được nhưng M1 không nói gì. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M1 chở bị cáo H đến cơ sở mua, bán và cầm cố tài sản tên "Cường Kiều" tại ấp T, xã T, thị

xã B, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, M1 kêu bị cáo H đứng bên ngoài đợi, còn M1 đi vào gặp anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1980 thường trú tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long là chủ cơ sở để thỏa thuận việc bán xe mô tô. Qua tìm hiểu, anh C biết được xe mô tô không có giấy chứng nhận đăng ký nên anh C không đồng ý mua. Lúc này, có một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) đi đến hỏi và biết được bị cáo H muốn bán xe nên thỏa thuận mua xe mô tô với giá 700.000đồng thì bị cáo H đồng ý bán, khi nhận được tiền bị cáo H cùng với M1 sử dụng tiêu xài hết. Sau khi biết được bị cáo H chiếm đoạt xe mô tô, anh N1 đi tìm bị cáo H nhiều lần để lấy lại xe mô tô nhưng không tìm thấy bị cáo H. Đến ngày 03/5/2024, anh N1 đến Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh trình báo vụ việc.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, biển số 64F1-072.08, số máy HC12E1013038, số khung L2178Y012942.

Ngày 27/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C có Bản kết luận định giá tài sản số: 30/BKL-HĐĐG ngày 27/6/2024 xác định tổng giá trị tại thời điểm thiệt hại là 7.000.000đồng. Ngày 08/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị cáo đối với Đặng Văn H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự để tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và hiện trường vụ án.

Đối với Phạm Vân M1 Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định hành vi của Phạm Vân M1 có dấu hiệu của tội phạm "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua điều tra, xác minh tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 04/4/2024, Phạm Vân M1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi). Ngày 28/5/2024, Phạm Vân M1 đã chết do bệnh lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm của Phạm Vân M1 có liên quan trong vụ án.

Đối với người đàn ông mua xe mô tô biển số 64F1-072.08, bị cáo Đặng Văn H không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành mời làm việc được.

Trách nhiệm dân sự: Năm 2021 Nguyễn Văn N1 mua xe đã qua sử dụng của anh Thạch T1 với giá 10.000.000đồng, hai bên không lập hợp đồng mua bán, chưa tiến hành sang tên chủ sở hữu. Qua làm việc với Thạch Tha xe mô tô 64F1-072.08 đã bán cho Nguyễn Văn N1 nên không yêu cầu bồi thường và để cho N1 tự quyết định. Do đó, đủ căn cứ xác định xe mô tô biển số 64F1-072.08 do Nguyễn Văn N1 quản lý, sở hữu.

Nguyễn Văn N1 yêu cầu bị cáo Đặng Văn H bồi thường thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Đặng văn H thống nhất bồi thường số tiền trên cho Nguyễn Văn N1, đến nay bị cáo H chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 07/4/2024) và được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến ngày 01/12/2023.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn H không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Đặng Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Đặng Văn H: Vào khoảng 16 giờ, ngày 04/4/2024 tại nhà bà Nguyễn Thị L thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, biển số 64F1-072.08 của Nguyễn Văn N1 đi mua rau về chế biến thức ăn để uống rượu và được Nguyễn Văn N1 đồng ý. Sau đó, bị cáo H chở theo Đặng Văn T đi cùng, trên đường đi mua rau bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của N1 nên bị cáo H chở T đến ngã tư thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì yêu cầu yêu cầu T xuống đợi để bị cáo điều khiển xe đi mua rau. Do T tin tưởng lời bị cáo H nói là thật nên T xuống xe đứng đợi nhưng bị cáo H không mua rau mà bị cáo lập tức điều khiển xe đến khu vực ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) được 700.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C có Bản kết luận định giá tài sản số 30/BKL-HĐĐG ngày 27/6/2024 xác định tổng giá trị tại thời điểm thiệt hại là 7.000.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố bị cáo *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng vì chay lười lao động, muốn hưởng thụ nên bị cáo lợi dụng niềm tin của bị hại đưa ra lý do mượn xe để chiếm đoạt tài sản của họ. Lẽ ra, bị cáo là người đầy đủ năng lực pháp luật thì phải có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại dẫn đến vi phạm.

[5] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của ông Nguyễn Văn N1 mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất và ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền sự như sau: Tại Bản án số 20/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"; tại Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội Đặng Văn S được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là để hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, biển số 64F1-072.08 không thu giữ được do bị cáo không xác định được người mua xe nên cơ quan điều tra Công an huyện C không có cơ sở xác minh là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo Đặng Văn H tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn N1 với số tiền 10.000.000 đồng.

[10] Về vấn đề khác: Đối với Phạm Vân M1 Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định hành vi của Phạm Vân M1 có dấu hiệu của tội phạm "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên qua điều tra, xác minh tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 04/4/2024, Phạm Vân M1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi). Ngày 28/5/2024, Phạm Vân M1 đã chết do bệnh lý. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm của Phạm Vân M1 có liên quan trong vụ án. Đối với người đàn ông mua xe mô tô biển số 64F1-072.08, bị cáo Đặng Văn H không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành mời làm việc được.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giam (ngày 07/4/2024) và được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến ngày 01/12/2023.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, biển số 64F1-072.08 không thu giữ được do bị cáo không xác định được người mua xe nên cơ quan điều tra Công án huyện C không có cơ sở xác minh.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo Đặng Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn N1 với số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Ai